BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
	Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 12 /2011 /TT- BGTVT	*Hà Nội, ngày 30 tháng 3 năm 2011*

THÔNG TƯ

Quy định về cấp, thu hồi Giấy chứng nhận bảo hiểm hoặc bảo đảm tài chính theo Công ước quốc tế về trách nhiệm dân sự đối với tổn thất ô nhiễm dầu năm 1992

Căn cứ Bộ luật Hàng hải Việt Nam ngày 14 tháng 6 năm 2005;

Căn cứ Nghị định số 51/2008/NĐ-CP ngày 22 tháng 4 năm 2008 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Giao thông vận tải;

Căn cứ Công ước quốc tế về trách nhiệm dân sự đối với tổn thất ô nhiễm dầu năm 1992 mà Việt Nam là thành viên;

Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về cấp, thu hồi Giấy chứng nhận bảo hiểm hoặc bảo đảm tài chính theo Công ước quốc tế về trách nhiệm dân sự đối với tổn thất ô nhiễm dầu năm 1992 như sau:

www.LuatVietnam.vn

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Thông tư này quy định thẩm quyền, trình tự, thủ tục cấp, thu hồi Giấy chứng nhận bảo hiểm hoặc bảo đảm tài chính về trách nhiệm dân sự đối với tổn thất ô nhiễm dầu theo quy định của Công ước quốc tế về trách nhiệm dân sự đối với tổn thất ô nhiễm dầu năm 1992 (sau đây gọi tắt là Công ước CLC 1992).

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Thông tư này áp dụng đối với các tổ chức, cá nhân Việt Nam và tổ chức, cá nhân nước ngoài liên quan đến việc cấp, thu hồi Giấy chứng nhận bảo hiểm hoặc bảo đảm tài chính về trách nhiệm dân sự đối với tổn thất ô nhiễm dầu theo quy định của Công ước CLC 1992.

LuatVietnam
www.vanbanluat.vn

Chương II
THỦ TỤC CẤP, THU HỒI GIẤY CHỨNG NHẬN BẢO HIỂM HOẶC BẢO ĐẢM TÀI CHÍNH VỀ TRÁCH NHIỆM DÂN SỰ ĐỐI VỚI THIỆT HẠI Ô NHIỄM DẦU

Điều 3. Giấy chứng nhận bảo hiểm hoặc bảo đảm tài chính về trách nhiệm dân sự đối với tổn thất ô nhiễm dầu

1. Giấy chứng nhận bảo hiểm hoặc bảo đảm tài chính về trách nhiệm dân sự đối với tổn thất ô nhiễm dầu (sau đây gọi tắt là Giấy chứng nhận) do Cơ quan đăng ký tàu biển quốc gia hoặc Cơ quan đăng ký tàu biển khu vực (sau đây gọi tắt là Cơ quan đăng ký tàu biển) quy định tại Điều 10 của Thông tư này cấp để xác nhận rằng đơn bảo hiểm hoặc các bảo đảm tài chính khác đối với tàu biển có hiệu lực, đáp ứng yêu cầu tại Điều VII của Công ước CLC 1992.

2. Thời hạn sử dụng của Giấy chứng nhận tương ứng với thời hạn ghi trong đơn bảo hiểm hoặc giấy chứng nhận bảo đảm tài chính được cấp của tàu biển đó.

3. Giấy chứng nhận được cấp 01 (một) bản chính cho chủ tàu và 01 (một) bản sao (chụp) lưu tại Cơ quan đăng ký tàu biển.

Điều 4. Đối tượng được cấp Giấy chứng nhận

Tàu biển Việt Nam và tàu biển mang cờ quốc tịch nước ngoài vận chuyển trên 2000 tấn dầu dưới dạng xô.

Điều 5. Điều kiện cấp Giấy chứng nhận

Tàu biển quy định tại Điều 4 của Thông tư này có đơn bảo hiểm hoặc bảo đảm tài chính về trách nhiệm dân sự đối với tổn thất ô nhiễm dầu theo quy định của Công ước CLC 1992.

Điều 6. Hồ sơ cấp Giấy chứng nhận

1. Hồ sơ cấp Giấy chứng nhận bao gồm:

a) Đơn đề nghị của chủ tàu theo mẫu quy định tại Phụ lục I của Thông tư này;

b) Bản chính đơn bảo hiểm hoặc giấy chứng nhận bảo đảm tài chính phù hợp với quy định của Công ước CLC 1992; trường hợp việc bảo hiểm có tái bảo hiểm thì chủ tàu phải nộp cả bản gốc giấy chứng nhận của tổ chức nhận tái bảo hiểm liên quan.

Trường hợp đơn bảo hiểm hoặc bảo đảm tài chính, giấy chứng nhận tái bảo hiểm về trách nhiệm dân sự của chủ tàu được cấp dưới dạng dữ liệu điện tử, chủ tàu phải cung cấp địa chỉ chính thức, hợp pháp trang thông tin điện tử của tổ chức đã cấp để kiểm tra;

LuatVietnam
www.vanbanluat.vn

c) Bản sao (chụp) Giấy chứng nhận đăng ký tàu biển.

2. Số lượng hồ sơ phải nộp là 01 (một) bộ.

Điều 7. Cách thức nộp hồ sơ

Chủ tàu trực tiếp nộp hồ sơ hoặc gửi hồ sơ qua hệ thống bưu chính tới Cơ quan đăng ký tàu biển.

Điều 8. Trình tự nhận và xử lý hồ sơ

1. Chủ tàu trực tiếp nộp hoặc gửi hồ sơ tới Cơ quan đăng ký tàu biển.

2. Trách nhiệm của Cơ quan đăng ký tàu biển:

a) Trường hợp trực tiếp nộp hồ sơ: Cơ quan đăng ký tàu biển nhận hồ sơ, kiểm tra hồ sơ theo quy định, vào sổ hồ sơ và cấp giấy hẹn trả kết quả đúng thời hạn quy định tại Điều 9 của Thông tư này;

b) Trường hợp gửi hồ sơ qua hệ thống bưu chính: Cơ quan đăng ký tàu biển nhận hồ sơ, kiểm tra hồ sơ theo quy định và vào sổ hồ sơ theo đúng ngày và dấu bưu điện. Ngày vào sổ hồ sơ là căn cứ để tính ngày cấp Giấy chứng nhận theo quy định;

c) Đối với hồ sơ không đúng quy định: trường hợp chủ tàu nộp hồ sơ trực tiếp, Cơ quan đăng ký tàu biển hướng dẫn chủ tàu hoàn thiện hồ sơ theo quy định; trường hợp gửi hồ sơ qua hệ thống bưu chính, chậm nhất 02 (hai) ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, Cơ quan đăng ký tàu biển thông báo bằng văn bản đến chủ tàu đề nghị bổ sung, hoàn thiện hồ sơ;

d) Trường hợp hồ sơ không đủ điều kiện theo quy định, chậm nhất 03 (ba) ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ, Cơ quan đăng ký tàu biển phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

Điều 9. Thời hạn cấp Giấy chứng nhận

Chậm nhất 03 (ba) ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định, Cơ quan đăng ký tàu biển cấp Giấy chứng nhận theo mẫu quy định tại Phụ lục II của Thông tư này.

Điều 10. Cơ quan cấp Giấy chứng nhận

Cơ quan có thẩm quyền cấp Giấy chứng nhận là Cơ quan đăng ký tàu biển quốc gia và Cơ quan đăng ký tàu biển khu vực được quy định cụ thể như sau:

1. Cơ quan đăng ký tàu biển quốc gia là Cục Hàng hải Việt Nam.

2. Cơ quan đăng ký tàu biển khu vực gồm:

a) Chi cục Hàng hải Việt Nam tại thành phố Hải Phòng;

b) Chi cục Hàng hải Việt Nam tại thành phố Hồ Chí Minh;

c) Cảng vụ Hàng hải Đà Nẵng.

LuatVietnam
www.vanbanluat.vn

Điều 11. Thu hồi Giấy chứng nhận

Giấy chứng nhận đã cấp bị thu hồi khi vi phạm một trong các trường hợp sau:

1. Giả mạo hoặc sửa chữa, tẩy xoá, làm sai lệch nội dung Giấy chứng nhận;

2. Mua bán, cho thuê, cho mượn Giấy chứng nhận;

3. Cố tình khai báo sai lệch thông tin hoặc sử dụng giấy tờ sửa chữa, giả mạo trong hồ sơ xin cấp Giấy chứng nhận.

Điều 12. Lệ phí cấp Giấy chứng nhận

Lệ phí cấp Giấy chứng nhận thực hiện theo quy định của Bộ Tài chính và nộp tại Cơ quan đăng ký tàu biển trước khi nhận Giấy chứng nhận.

Chương III
TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 13. Trách nhiệm của Cục Hàng hải Việt Nam và các tổ chức, cá nhân có liên quan

1. Cục Hàng hải Việt Nam có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tổ chức thực hiện Thông tư này.

2. Chủ tàu và các tổ chức, cá nhân liên quan có trách nhiệm thực hiện Thông tư này và Công ước CLC 1992.

Điều 14. Hiệu lực thi hành

Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 6 năm 2011.

Điều 15. Tổ chức thực hiện

Chánh Văn phòng Bộ, Chánh Thanh tra Bộ, Vụ trưởng các Vụ, Cục trưởng Cục Hàng hải Việt Nam, Chi cục trưởng các Chi cục Hàng hải, Giám đốc Cảng vụ Hàng hải Đà Nẵng, Thủ trưởng cơ quan, tổ chức và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Thông tư này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 15;
- Văn phòng Chính phủ;
- Các Bộ, Cơ quan ngang Bộ, Cơ quan thuộc Chính phủ;
- UBND các tỉnh, TP trực thuộc TW;
- Các Thứ trưởng;
- Cục Kiểm soát TTHC (Văn phòng Chính phủ);
- Cục Kiểm tra văn bản (Bộ Tư pháp);
- Công báo; Website Chính phủ;
- Website Bộ GTVT;
- Lưu: VT, PC.

BỘ TRƯỞNG

Hồ Nghĩa Dũng

LuatVietnam
www.vanbanluat.vn

PHỤ LỤC I

(Kèm theo Thông tư số... 12..../TT-BGTVT ngày .30 tháng..3. năm 2011)

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
Independence - Freedom - Happiness

ĐƠN ĐỀ NGHỊ
CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN BẢO HIỂM HOẶC BẢO ĐẢM TÀI CHÍNH VỀ TRÁCH NHIỆM DÂN SỰ ĐỐI VỚI TỔN THẤT Ô NHIỄM DẦU

APPLICATION FOR ISSUING CERTIFICATE OF INSURANCE OR OTHER FINANCIAL SECURITY IN RESPECT OF CIVIL LIABILITY FOR OIL POLLUTION DAMAGE

Kính gửi: (Tên cơ quan đăng ký tàu biển)
To: (Name of the Register of Ship)

Tên chủ tàu .....
Name of ship's owner:
Địa chỉ : .....
(Address)
Tên người khai thác tàu (nếu có) : .....
Name of Operator (if any):
Địa chỉ (Address): .....

Đề nghị cấp Giấy chứng nhận bảo hiểm hoặc bảo đảm tài chính về trách nhiệm dân sự đối với tổn thất ô nhiễm dầu theo quy định của Công ước CLC 1992 cho tàu dưới đây:
Request kindly to issue certificate of insurance or other financial security in respect of civil liability for oil pollution damage in accordance with the requirements of the International Convention on Civil Liability for Oil Pollution Damage, 1992 for the following ship:

Tên tàu: .....
Name of Ship
Quốc tịch:.....
Flag State of Ship
Hô hiệu/Số IMO:.....
Call sign/IMO Number
Cảng đăng ký:.....
Port of Registry
Loại tàu:.....
Type of Ship
Tổng dung tích:.....
Gross Tonnage
Tên và địa chỉ của các công ty bảo hiểm và/hoặc (những) người bảo lãnh:
Name and Address of the Insurer(s) and/ or Guarantor(s)
Tên (Name): .....
Địa chỉ (Address): .....
Tên (Name): .....
Địa chỉ (Address):.....
Loại hình bảo đảm:.....
Type of Security
Thời hạn bảo đảm:.....
Duration of Security:

LuatVietnam
vanbanluat.vn

Tên và địa chỉ của tổ chức tái bảo hiểm: .....
Name and Address of the Re- insurance Organization:
Loại hình tái bảo hiểm: .....
Type of Re-insurance:
Thời hạn tái bảo hiểm: .....
Duration of Re-insurance:

.....Ngày .....tháng ..... năm .....
.....Date.....

NGƯỜI ĐỀ NGHỊ
APPLICANT
Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu
(signed and named and sealed)

www.LuatVietnam.vn

LuatVietnam
www.vanbanluat.vn

PHỤ LỤC II

(Kèm theo Thông tư số……/TT-BGTVT ngày ….. tháng….. năm 2011)

VINAMARINE

GIẤY CHỨNG NHẬN
BẢO HIỂM HOẶC BẢO ĐẢM TÀI CHÍNH VỀ TRÁCH NHIỆM DÂN SỰ ĐỐI VỚI TỔN THẤT Ô NHIỄM DẦU

CERTIFICATE OF INSURANCE OR OTHER FINANCIAL SECURITY IN RESPECT OF CIVIL LIABILITY FOR OIL POLLUTION DAMAGE

Số GCN (Certificate No): .....

Được cấp theo quy định của Điều VII Công ước Quốc tế về trách nhiệm dân sự đối với tổn thất ô nhiễm dầu, năm 1992.

Issued in accordance with the provisions of Article VII of the International Convention on Civil Liability for Oil Pollution Damage, 1992.

Tên tàu Name of ship	Số đăng ký hoặc hô hiệu Distinctive number or letters	Cảng đăng ký Port of registry	Số IMO IMO number	Tên và địa chỉ của chủ tàu Name and address of owner

Thừa uỷ quyền của Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, ... xác nhận rằng đơn bảo hiểm hoặc các bảo đảm tài chính khác đối với tàu biển nêu trên có hiệu lực, đáp ứng yêu cầu tại Điều VII của Công ước quốc tế về trách nhiệm dân sự đối với tổn thất ô nhiễm dầu, năm 1992.

By the authorization of the Government of the Socialist Republic of Vietnam, ... hereby certifies that there is in force in respect of the above-named ship a policy of insurance or other financial security satisfying the requirements of Article VII of the International Convention on Civil Liability for Oil Pollution Damage, 1992.

Loại hình bảo đảm (Type of Security): .....
.....
.....

Thời hạn của bảo đảm (Duration of Security): .....

Tên và địa chỉ của các công ty bảo hiểm và /hoặc (những) người bảo lãnh
(Name and Address of the Insurer(s) and/or Guarantor(s))

Tên (Name): .....
Địa chỉ (Address): .....
Tên (Name): .....
Địa chỉ (Address): .....

Giấy chứng nhận này có giá trị đến (This certificate is valid until): .....

Cấp tại: (Issued at)

Ngày:..... (Date)

.....

Chữ ký và chức danh của người cấp
Signature of the authorized official

LuatVietnam
www.vanbanluat.vn